TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST Ngày: 18-4-2022 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 311/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Ông Phan Tấn L1, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn ngày 29/9/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (bà Nguyễn Thị Ngọc L) trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Tấn L1 tự nguyện chung sống với nhau năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn

ngày 09/02/2004 tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cải vả, ông L1 có vài lần đánh bà L và chửi vợ con. Ngoài ra, ông L1 có hành vi ngoại tình với phụ nữ khác làm đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại, bà L và ông L1 đã không còn sống chung từ đầu năm 2021 đến nay. Vì vậy bà L yêu cầu được ly hôn với ông Phan Tấn L1.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống bà L và ông L1 có 02 con chung tên Phan Nguyễn Duy L2, sinh ngày 06/8/2004 và Phan Nguyễn Diệu L3 sinh ngày 01/10/2006. Bà L yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, bà L đang làm công việc tự do với mức thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng đủ để nuôi 02 con.

- *Tài sản chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đối với bị đơn (ông Phan Tấn L1)***.

Tòa án đã cấp, tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập để ông L1 thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông L1 không có mặt trong tất cả các buổi làm việc, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:***

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 29/9/2021, bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Phan Tấn L1 nên đây là vụ án "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền*: Bà L khởi kiện ông L1 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông L hiện đang cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:* Tại phiên tòa, bà L có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông L1 theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà L và ông L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 020, quyển số 01 ngày 09/02/2004 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Tấn L1 là hợp pháp.

[2.2] Bà L trình bày sau khi đăng ký kết hôn năm 2004, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cải vã, ông L1 có vài lần đánh bà L và chửi vợ con. Ngoài ra, ông L1 có ngoại tình với phụ nữ khác làm đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện bà L và ông L đã không còn sống chung từ đầu năm 2021 đến nay. Vì vậy, bà L làm đơn ly hôn với ông L1. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà L thì ông L1 không có mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác…và lý do chính đáng khác. Tại các biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 20/12/2021 của Tòa án xác định bà L và ông L1 có mâu thuẫn từ năm 2019 mặc dù gia đình có khuyên bảo hòa giải, nguyên nhân do ông L1 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và hai vợ chồng hay cải vả. Hơn nữa, trong quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập ông L1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông L1 vắng mặt. Điều này cho thấy bà L và ông L1 không còn quan tâm chăm sóc nhau và ông L1 không mong muốn hàn gắn với bà L. Do đó mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông L1 đã đến mức trầm trọng trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà L yêu cầu được ly hôn với ông L1 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phan Nguyễn Duy L2, sinh ngày 06/8/2004 và Phan Nguyễn Diệu L3, sinh ngày 01/10/2006. Xét thấy, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy

định "...Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Hiện tại, bà L làm công việc tự do với có mức thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Cháu L2 và cháu L3 đang sống cùng với bà L nên cháu cần được duy trì cuộc sống có sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ. Việc giao cháu cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu L2 và cháu L3. Mặt khác, ông L1 cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà L về việc nuôi dưỡng con chung.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện không yêu cầu ông Phan Tấn L1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với bị đơn ông Phan Tấn L1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với ông Phan Tấn L1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Nguyễn Duy L2, sinh ngày 06/8/2004 và Phan Nguyễn Diệu L3, sinh ngày 01/10/2006 cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu ông Phan Tấn L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Tấn L1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp

nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc L chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006814 ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bình Dương.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Quang Bảo